TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 90/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03/12/2021
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

Với phiên tòa xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảy Nhuận**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 188/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/11/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **T** - Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Ông **S** - Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề các ngày 15/6/2021, ngày 30/8/2021, bản tự khai ngày 29/10/2021 nguyên đơn bà T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông S tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2006 đến năm 2007 thì có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05 quyển số 01/2006 ngày 05/02/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhiều lý do, cãi vã, ông S đánh đập vợ con và sống với người khác. Vợ chồng đã ly thân một năm nay, tình cảm vợ chồng không còn như lúc trước nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S.

- Về con chung: Bà và ông S có hai con chung là cháu M, sinh ngày 13/9/2008 và cháu H, sinh ngày 06/6/2011 hiện nay hai cháu đang ở với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 19/11/2021 bị đơn ông S trình bày:

- Về hôn nhân: Quá trình chung sống và kết hôn của hai vợ chồng đúng như bà T đã trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau có xảy ra mâu thuẫn, bà T có nhắn tin với một người bạn của ông nên ông có đánh bà T và đuổi đi một thời gian. Sau đó, hai bên gia đình đã có sự tác động hàn gắn với hai vợ chồng nên ông đồng ý cho bà T về làm và ở chung để nuôi con. Nay bà T có đơn yêu cầu ly hôn với ông thì ông không đồng ý.

- Về con chung: Ông và bà T có hai con chung là cháu M, sinh ngày 13/9/2008 và cháu H, sinh ngày 06/6/2011, bà T yêu cầu được nuôi hai con chung thì ông đồng ý và ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; về con chung: Giao hai con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung: Bà T, ông S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: "Ly hôn", do bị đơn là ông S cư trú tại phường C, thành phố Cam Ranh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà T và ông S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông S tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2007 tại UBND phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi

vã, ông S đã có hành vi đánh đập bà T, hai vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Tòa án thấy rằng giữa hai vợ chồng tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, cho bà T ly hôn ông S để tạo điều kiện cho hai bên ổn định cuộc sống riêng.

[3.2] Về con chung: Bà T và ông S có hai con chung là cháu M, sinh ngày 13/9/2008 và cháu H, sinh ngày 06/6/2011. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, hai cháu hiện đang sống với mẹ, cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, để tạo điều kiện cho hai cháu được chăm sóc và phát triển tốt nhất. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T, giao hai con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[3.3] Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản T và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà T và ông S.

1.2 Về con chung: Giao hai cháu M, sinh ngày 13/9/2008 và cháu H, sinh ngày 06/6/2011 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà T phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2021/0006600 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chi cục T hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

* Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND phường Cam Thuận
(số 05, quyển 01/2006 ngày 05/02/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảy Nhuận

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA